

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HSPT

Ngày: 16 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán: Bà **Võ Thị Mỹ Dung**

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Tuyết Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/HSPT ngày 16/6/2025 đối với bị cáo Bùi Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HSST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long).

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn L, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm E, phường B, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trí T và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: 01 lần, Ngày 16/11/2023, Bùi Văn L đã bị UBND xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt ngày 03/6/2024.

Nhân thân: Ngày 14/7/2015 bị Toà án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” đã chấp hành xong án phạt ngày 10/11/2016.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 27/10/2024, Bùi Hạo V nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Bùi Văn L rủ đi trộm gà để bán kiếm tiền tiêu xài, thì L đồng ý. Lúc này, tại nhà Văn có xe mô tô biển số 65B2-784.34 của anh Nguyễn Hữu L1, vì trước đó anh L1 đến nhà Văn chơi. Anh L1 đang chơi game thì V hỏi mượn xe mô tô biển số 65B2-784.34, nói lý do là “để đi mua thuốc lá” nên anh L1 đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 65B2-784.34 mang theo một cây vợt và cái đèn pin đội đầu (đèn pin của L để tại nhà Văn) đến rước L tại nhà ngoại của L ở ấp T, xã T, thị xã B (nay là ấp T, phường B) tỉnh Vĩnh Long. Khi đến nơi, V đưa xe cho L điều khiển chở V chạy theo đường đal hướng ra phường C. Khi đến trước nhà ông Trần Nghiêm T1 tại ấp T, phường B, tỉnh Vĩnh Long thì L dừng xe lại để lên vào khu vực nhà ông T1 bắt trộm gà. V xuống xe đi bộ theo đường vào nhà ông T1 dùng đèn pin rọi tìm gà, khi thấy con gà trống đang ngủ trên cây khế bên hong nhà thì V kêu L vào rọi đèn để V dùng vợt bắt trộm gà. V cầm cây vợt leo lên cây khế vợt bắt con gà thì con gà bay xuống chỗ L đang đứng rọi đèn nên L dùng tay bắt được con gà (con gà trống, lông màu trắng, nặng 2,4kg). Sau đó, cả hai cùng đi ra xe, V bỏ cây vợt lại tại nơi bắt gà. L đưa con gà cho Văn giấu vào phía trong áo trước bụng, rồi V điều khiển xe chở L ngồi phía sau. Ông T1 nghe tiếng con gà của mình kêu lớn tiếng nên giật mình thức dậy đi ra kiểm tra thì phát hiện L và V, nhưng lúc này L và V đã lên xe chạy thoát. Ông T1 đến Công an xã T trình báo sự việc.

L và V sau khi bắt trộm được con gà thì cả hai cùng đem đến chợ B vào khu vực mua bán gà - vịt để bán con gà (L ở ngoài xe chờ còn V vào bán). Sau đó, V bán con gà cho anh Nguyễn Tấn C với số tiền 270.000 đồng, V đưa cho L 50.000 đồng, Văn giữ 220.000 đồng. Khi V và L về đến nhà thì Công an xã T mời cả hai làm việc. Qua làm việc cả hai thừa nhận toàn bộ hành vi bắt lấy trộm con gà của ông T1.

Ngày 16/11/2023 bị cáo Bùi Văn L đã bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 03/6/2024. Tính đến ngày 27/10/2024 thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 đèn pin đội đầu hiệu Yén Quân; 01 cây vợt tự chế bằng gỗ dài 1,8m có vòng bằng sắt có lưới.
- + 01 con gà trống màu trắng, nặng 2,4kg;
- + 01 xe mô tô biển số 65B2-784.34 là tài sản của chị Lê Thị Trúc H1 (vợ

anh Nguyễn Hữu L1).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐGTS ngày 10/12/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: Một con gà trống, màu trắng, nặng 2,4kg có giá trị 240.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HSST ngày 06/05/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/5/2025, bị cáo Bùi Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mức án 01 năm tù là quá nặng.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Bùi Văn L có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 27/10/2024 bị cáo L cùng Bùi Hạo V

có hành vi bắt trộm con gà trống, lông màu trắng, nặng 2,4kg của ông Trần Nghiêm T1. Sau đó cả hai cùng đem đến chợ B để bán gà cho anh Nguyễn Tấn C với số tiền 270.000 đồng, V đưa cho bị cáo L 50.000 đồng, Văn giữ 220.000 đồng.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn L phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe có khả năng lao động để tạo ra thu nhập chân chính cho bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, với bản tính thích hưởng thụ lười lao động bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HSST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn L 01 (một) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND KV3-VL: 03;
- PTHADS KV3-VL: 01;
- TTG, BC: 02;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND PHƯỜNG: 01;
- THCTP + P GTKTTT&THA: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lâm Văn Năm